



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

ĐỒ HỘP

PHƯƠNG PHÁP THỬ

TCVN 4409 — 87 ÷ 4415 — 87

HÀ NỘI

Cơ quan biên soạn:

Trung tâm nghiên cứu đồ hộp rau quả
Tổng Công ty xuất nhập khẩu đồ hộp

Cơ quan đề nghị ban hành:

Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm

Cơ quan trình duyệt:

Tổng cục Tiêu chuẩn — Đo lường — Chất lượng
Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số: 296/QĐ ngày 16 tháng 6 năm 1987.

ĐỒ HỘP Phương pháp lấy mẫu		TCVN
		4409 - 87
Консервы	Canned foods	Có hiệu lực từ 1-7-1988
Отбор проб	Sampling methods	

Tiêu chuẩn này thay thế TCVN 16 - 64, phần I, quy định phương pháp lấy mẫu đồ hộp thực phẩm để kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Chất lượng của đồ hộp được xác định theo từng lô hàng đồng nhất trên cơ sở kết quả đánh giá, phân tích mẫu trung lấy từ lô hàng đó.

1.2. Lô hàng đồ hộp đồng nhất là lượng sản phẩm có cùng tên, cùng hạng, đựng trong cùng một loại bao bì có cùng kích thước, được sản xuất ở một cơ sở, có cùng giấy chứng nhận chất lượng và được giao nhận một lần.

1.3. Mẫu ban đầu là lượng sản phẩm lấy ra từ một vị trí của đơn vị bao gói (kiện, thùng...) đã được chỉ định lấy mẫu.

1.4. Mẫu riêng là tập hợp tất cả các mẫu ban đầu của một đơn vị bao gói.

1.5. Mẫu chung là tập hợp tất cả các mẫu riêng.

1.6. Mẫu trung bình là mẫu được lấy ngẫu nhiên từ mẫu chung.

1.7. Mẫu trung bình thí nghiệm là một phần của mẫu trung bình dùng để phân tích từng chỉ tiêu chất lượng.

1.8. Trước khi lấy mẫu phải xác định tính đồng nhất và kiểm tra tình trạng bao bì của lô hàng đó.

1.9. Khi lấy mẫu phải thực hiện lấy ngẫu nhiên từ các vị trí khác nhau trong lô hàng, trong từng đơn vị bao gói được chỉ định lấy mẫu. Lấy mẫu của các ca sản xuất có trong lô hàng và mỗi ca lấy không ít hơn 2 đơn vị sản phẩm.

Trường hợp trong mẫu ban đầu có các sản phẩm mốc, gỉ mọt, méo, phồng chảy hay các hiện tượng hư hỏng khác thì phải tách ra để xác định riêng trước khi lấy mẫu trung bình.

1.10. Chỉ được lấy mẫu ở những lô hàng đã qua bảo ôn.

2. PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU

2.1. Số lượng mẫu cần lấy để kiểm tra dạng bên ngoài và độ kín bao bì theo TCVN 2600 - 78, với bậc kiểm tra 2 và AQL là 6,5 %.

2.2. Số đơn vị bao gói được chỉ định để lấy mẫu ban đầu quy định trong bảng 1.

Bảng 1

Cỡ lô	Số đơn vị bao gói cần lấy
Dưới 500 đơn vị bao gói	2%, không ít hơn 5.
Trên 500 đơn vị bao gói	10 và thêm 1% số đơn vị bao gói đã trừ đi 500.

2.3. Số lượng đơn vị sản phẩm được lấy ra từ mỗi đơn vị bao gói để thành lập mẫu riêng quy định trong bảng 2.

Bảng 2

Khối lượng tịnh của một đơn vị sản phẩm (g)	Số đơn vị sản phẩm lấy từ 1 đơn vị bao gói
Dưới 500	12
Từ 500 đến 1000	8
Trên 1000 đến 3000	5
Trên 3000	2

2.4. Số lượng mẫu trung bình và trung bình thí nghiệm theo quy định trong bảng 3.

Bảng 3.

Khối lượng tịnh của 1 đơn vị sản phẩm (g)	Số lượng đơn vị sản phẩm cần lấy				
	Kiểm hóa lý	Kiểm VSV	Kiểm cảm quan	Mẫu lưu	Tổng số
Dưới 50	10	3	7	7	27
Từ 50 đến 200	5	3	5	5	18
Trên 200 đến 300	3	3	5	3	14
Trên 300 đến 1000	2	3	4	3	12
Trên 1000	1	1	2	2	6

2.5. Trường hợp gửi mẫu trung bình đến nơi khác để phân tích thì mẫu phải được bao gói cẩn thận, kẹp chì hoặc niêm phong và kèm nhãn có nội dung sau:

Tên cơ sở sản xuất;

Tên và hạng sản phẩm;

Ngày sản xuất;

Khối lượng lô hàng và cỡ lọ;

Số lượng mẫu;

Ngày lấy mẫu;

Họ tên người lấy mẫu;

Chỉ tiêu cần xác định.

2.6. Cơ quan đánh giá và phân tích trọng tài do các bên hữu quan thỏa thuận.

2.7. Thời gian bảo quản mẫu lưu đựng trong bao bì hộp sắt tráng thiếc, thủy tinh, polyme... không quá 6 tháng.